

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày: 25-02-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng cầm cố; Hợp
đồng mượn tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đặng Hồng Phước
- Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng cầm cố; Hợp đồng mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty cổ phần SAWAD TIỀN CÓ NGAY

Trụ sở chính: 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật:

1.1 Ông SOMYOTNGERNDAMRONG KANOKWATPAISAL NAPAT
- chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1.2 Ông ANOKWATPAISAL NAPAT- Chức vụ : Giám đốc Công ty

1.3 Ông TEERAVIKA VEE KACHAPHAS- Chức vụ : Giám đốc Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số: 2901807716 do Sở kế hoạch và kế hoạch Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 24/11/2015 và cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 27/3/2024.

Ông ANOKWATPAISAL NAPAT là người đại diện theo văn bản thỏa thuận 03 bên về việc người đại diện ký đơn và các thủ tục tố tụng Tòa án ngày 28/3/2024

Người được ủy quyền lại bà Cao Phương D, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: 165/14 khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, Tp. Long Xuyên, An Giang

2. Bị đơn: Ông Dương Hoàng S, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp Đông Bình Tr, xã Vĩnh Th, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tư khai cùng ngày 02/11/2024 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền nguyên đơn bà Cao Phương D trình bày:

Ngày 29/3/2023 giữa công ty Sawad Việt Nam – Chi nhánh Long Xuyên 1 với ông Dương Hoàng S thỏa thuận ký hợp đồng cầm cố. Nội dung hợp đồng ông S cầm cố cho công ty 01 (một) xe mô tô hai bánh (biển số 67C1-857.23, nhãn hiệu Honda số loại WAVE 125I, số khung MLHJA2104M5732617 màu sơn Đen đỏ; do Công an huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô, xe gắn máy ngày 15/4/2022 số 67 012381 chủ xe Dương Hoàng S) thời gian cầm cố 12 tháng (29/3/2023 đến 29/3/2024); phí quản lý hồ sơ 0,5%. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP Hồ Chí Minh – Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm vào ngày 29/3/2023.

Số tiền công ty giải ngân cho ông S khi cầm cố tài sản là 50.600.000đ, lãi suất trong hạn cố định 1,1%/tháng trên số dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, số tiền lãi là 556.600 đồng/tháng; thời gian thanh toán lãi vào ngày 29 hàng tháng, từ tháng 4/2023 đến tháng 03/2024. Lãi suất quá hạn 150% của lãi suất trong hạn. Ông S nhận tiền từ hợp đồng cầm cố tài sản và thanh toán được số tiền 5.680.000đ đồng (gốc 3.858.354đ, lãi 556.600đ, phí 1.012.000đ và phí quản lý hồ sơ cố định số tiền 253.046đ), sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả vốn lãi và phí theo thỏa thuận khi thời hạn của hợp đồng đã hết.

Cùng ngày 29/3/2023 ông Dương Hoàng S và Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay – Chi nhánh Long Xuyên 1 thỏa thuận ký hợp đồng mượn tài sản là xe mô tô đã cầm cố nêu trên. Nội dung hợp đồng, Công ty Sawad cho ông S mượn xe; thời hạn mượn 30 ngày (29/3/2023 đến 29/04/2023); phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 1.518.000đ. Ông S nhận xe từ hợp đồng mượn tài sản, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả xe khi hết thời hạn của hợp đồng, không thanh toán phí bảo dưỡng và hao mòn. Công ty không yêu cầu nhận lại xe, nhưng yêu cầu thanh toán phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe theo thỏa thuận của hợp đồng mượn.

Công ty Sawad khởi kiện yêu cầu:

Buộc ông Dương Hoàng S có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày 02/11/2024 là 98.627.955đ (Chín mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn, chín trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó: Tiền gốc là 46.741.646đ; tiền lãi trong hạn là 3.166.521đ, tiền lãi quá hạn là 25.325.175đ; phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 1.518.000đ; phí quản lý hồ sơ 0,5% là

1.439.282đ. Ông S phải tiếp tục chịu lãi và chi phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết

Bị đơn ông Dương Hoàng S trình bày biên bản công khai chứng cứ, hòa giải tại tòa án: ông xác nhận có ký hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn xe máy với công ty Sawad – Chi nhánh Long Xuyên 1 với số tiền vốn hơn 46.000.000đ và phí góp trong 12 tháng, mỗi tháng góp 5.680.000đ, tổng số tiền phải trả là 68.160.000đ, ông có trả được cho công ty số tiền 5.680.000đ, còn nợ lại 11 kỳ, ông đồng ý tiếp tục trả cho công ty là 11 kỳ còn lại, ông xin trả dần theo từng tháng. Trả đủ số tiền ông sẽ nhận lại giấy đăng ký xe. Số tiền Công ty khởi kiện ông khá cao, ông không có khả năng thanh toán. Trường hợp công ty Sawad không đồng ý cho ông trả dần số tiền còn nợ thì ông xin cho thêm thời gian 02 tháng nữa ông sẽ giao trả xe cho công ty.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày: Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Đồng thời, Công ty có đơn xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi và chi phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Chỉ yêu cầu phía bị đơn ông Dương Hoàng S trả vốn, lãi phát sinh đến ngày 02/11/2024 tổng số tiền là 75.233.342đ (bảy mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng. Trong đó: Tiền gốc là 46.741.646đ; tiền lãi trong hạn là 3.166.521đ, tiền lãi quá hạn là 25.325.175đ; Đối với phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 1.518.000đ; phí quản lý hồ sơ 0,5% là 1.439.282đ và tiền lãi suất phát sinh không yêu cầu.

Bị đơn ông Dương Hoàng S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Dương Hoàng S tranh chấp hợp đồng cầm cố, hợp đồng mượn tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tổ 9, ấp Đông Bình Trạch, xã Vĩnh Thành, tỉnh An Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Dương Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng cầm cố số LXM230301014NA21X và giấy mượn xe ngày 29/3/2023 là sự tự nguyện thỏa thuận giao kết giữa các bên có đầy đủ các năng

lực hành vi pháp luật dân sự, không trái quy định pháp luật dân sự, đạo đức xã hội. Phù hợp với khoản 1 Điều 275, Điều 309, khoản 3 Điều 314, Điều 494 Bộ luật Dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên công ty khởi kiện yêu cầu ông Dương Hoàng S có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày 02/11/2024 tổng số tiền là 75.233.342đ (bảy mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng. Trong đó: Tiền gốc là 46.741.646đ; tiền lãi trong hạn là 3.166.521đ, tiền lãi quá hạn là 25.325.175đ. Yêu cầu này là có căn cứ theo quy định tại các Điều 280, Điều 357, Điều 499 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2.2] Hợp đồng cầm cố số LXM230301014NA21X ngày 29/3/2023 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP Hồ Chí Minh – Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm ngày 29/3/2023. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng cầm cố là 01 (một) xe mô tô hai bánh (biển số 67C1-857.23, nhãn hiệu Honda số loại WAVE 125I, số khung MLHJA2104M5732617 màu sơn Đen đỏ; do Công an huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô, xe gắn máy ngày 15/4/2022 số 67 012381 chủ xe Dương Hoàng S). Do đó, HĐXX không xem xét.

[2.3] Đối với việc rút 01 phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Việc rút yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 5 của BLTTDS nên được HĐXX xem xét theo quy định tại Điều 244 BLTTDS và được đình chỉ giải quyết theo quy định tại Điều 217 BLTTDS 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty CP SAWAD Tiền Có Ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông S có trách nhiệm nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 217; Điều 244; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 275, Điều 280; Điều 309, khoản 3 Điều 314, Điều 499, Điều 357, Điều 494 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD TIỀN CÓ NGAY về việc yêu cầu ông Dương Hoàng S trả tiền lãi suất và phí phát sinh.

2. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SAWAD

Tiền Có Ngay; Buộc ông Dương Hoàng S có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay số tiền lãi tính đến ngày 02/11/2024 tổng số tiền là 75.233.342đ (bảy mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó: Tiền gốc là 46.741.646đ; tiền lãi trong hạn là 3.166.521đ, tiền lãi quá hạn là 25.325.175đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Hoàng S có trách nhiệm nộp 3.761.667 đồng (Ba triệu, bảy trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay được nhận lại 2.466.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007865 ngày 18/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

[3] Về quyền kháng cáo:

Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay và ông Dương Hoàng S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang